TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh p

Bản án số: 02/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 07- 02-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuận

2. Bà Nghiêm Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 427/2017/TLST- HNGĐ ngày 07-11-2017 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hồng P - Sinh năm 1984 – Có mặt

Địa chỉ: Tổ 01, phường Y, thành phố Yi, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Ngọc A - Sinh năm 1996 – Vắng mặt

HKTT: Tổ 01, phường Y, thành phố Yi, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Xóm C, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Hồng P trình bày:

Anh kết hôn với chị Phan Thị Ngọc A ngày 25/7/2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Yi, trước đó anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh p được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống, tính cách vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2017 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh được ly hôn chị A.

Về nuôi con chung: Anh và chị A có 01 con chung là: Phạm Bảo Ngọc Gia Linh – sinh ngày 19/12/2013. Hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Ly

hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị Ngọc A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Chị có đơn trình bày: Chị kết hôn với anh P ngày 25/7/2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Yi, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh p được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị không còn chung sống với anh P nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh P xin ly hôn, chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị và anh P có 01 con chung là: Phạm Bảo Ngọc Gia L - sinh ngày 19/12/20xx. Hiện anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu. Ly hôn chị có nguyện vọng để anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con..

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Hồng P và chị Phan Thị Ngọc A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Yên Ninh, thành phố Yên Bái ngày 25/7/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Hiện anh chị không còn chung sống và không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị A không có mặt. Chị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng của anh P và chị A đã hết, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự. Xét yêu cầu ly hôn của anh P là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh P và chị A có 01 con chung là: Phạm Bảo Ngọc Gia Linh – sinh ngày 19/12/2013. Hiện anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Anh P và chị A đều có nguyện vọng để anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng về nuôi dưỡng con chung của anh P, chị A là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con được quy định tại luật Hôn nhân và gia đình. Để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu nên cần giao cháu Phạm Bảo Ngọc Gia Linh cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Anh P, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Phạm Hồng P được ly hôn chị Phan Thị Ngọc A

Về nuôi con chung: Giao con chung là: Phạm Bảo Ngọc Gia L – sinh ngày 19/12/20xx cho anh Phạm Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Phạm Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2013/07215 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Yên Ninh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Hải Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**